TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22A/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2025, về việc *"Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con",* giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1980;
Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị K và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Trần Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Trần Văn T thống nhất giao con chung là Trần Phúc T1, sinh ngày 22/02/2017 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu T1.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Phúc T1 với số tiền 1.200.000 đồng/ tháng, thời

hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Trần Văn T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Trần Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị K đồng ý nộp thay án phí cho anh T do đó chị K phải nộp 300.000 đồng án phí. Nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị K đã đóng theo biên lai thu số 0000484 ngày 21/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12- Vĩnh Long. Chị Nguyễn Thị K đã nộp xong án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 12-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
(Số 57 quyển số 01/2015 ngày 22/6/2015);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Quyền